

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH Đ**

Bản án số: 96/2022/DS-ST.

Ngày: 28-9-2022.

V/v tranh chấp dân sự về
hợp đồng vay tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê M

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang H

2. Bà Bùi Thị K

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết N, thư ký Tòa án.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 128/2022/TLST-DS, ngày 29 tháng 6 năm 2022, về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2022/QĐST-DS, ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số 233, tổ 11, ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của anh Trọng: Anh Nguyễn Tý H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 21, quốc lộ 30, Phường M, thành phố C, tỉnh Đ – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 24/02/2022).

- Bị đơn: Phan Thị Phương Th, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 28, đường Nguyễn Bình Khiêm, Phường B, thành phố C, tỉnh Đ.

Ông Nguyễn Tý H có mặt tại phiên tòa. Bà Phan Thị Phương Th vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Nguyễn Hữu T có ông Nguyễn Tý H đại diện trình bày:

Do có quen biết với chị Thảo nên anh T cho chị Th vay số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) theo giấy nhận tiền ngày 22/5/2021, thời hạn 10 ngày trả nợ. Anh T đã nhiều lần yêu cầu chị Th trả tiền nhưng chị Th không trả và tránh mặt anh T. Nay yêu cầu chị Th trả tiền nợ gốc 80.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 22/5/2021 đến ngày 23/02/2022 là 12.142.466 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi 92.142.466 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi với lãi suất 20%/năm cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Tý H yêu cầu chị Th trả tiền vốn 80.000.000 đồng và lãi từ ngày 22/5/2021 đến ngày 28/9/2022, mức lãi 0,83%/tháng, thành

tiền 10.757.000 đồng, tuy nhiên chỉ yêu cầu trả tiền lãi 10.000.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi 90.000.000 đồng.

- *Đối với chị Phan Thị Phương Th:* Không có văn bản ý kiến nộp cho Tòa án.

Tại phiên toà, đương sự xuất giấy nhận tiền ngày 22/5/2021 (bản chính) cho Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Do Phan Thị Phương Th vắng mặt lần thứ hai không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Th.

[2]. Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Hữu T. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu của anh Nguyễn Hữu T yêu cầu chị Phan Thị Phương Th trả tiền vốn 80.000.000 đồng và tiền lãi 10.000.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi 90.000.000 đồng.

Theo giấy nhận tiền ngày 22/5/2021, chị Th vay của anh T số tiền 80.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn 10 ngày trả. Từ khi vay đến nay chị Th không trả tiền cho anh T. Nay anh T yêu cầu chị Th trả số tiền vốn 80.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Về lãi suất: Hai bên không thỏa thuận lãi suất, do chị Th chậm thanh toán, để đảm bảo quyền lợi cho anh T, anh T yêu cầu tính lãi từ ngày 22/5/2021 đến ngày 28/9/2022, thời gian 16 tháng 06 ngày, mức lãi 0,83%/tháng, thành tiền 10.757.000 đồng, tuy nhiên chỉ yêu cầu trả tiền lãi 10.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với chị Phan Thị Phương Th: Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đến nay chị Th không có văn bản ý kiến nộp (gửi) cho Tòa án, không phản đối yêu cầu của nguyên đơn thể hiện chị Th từ bỏ quyền và lợi ích của mình.

Từ phân tích trên, chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hữu T. Buộc chị Phan Thị Phương Th trả cho anh T tiền vốn 80.000.000 đồng và tiền lãi 10.000.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và lãi 90.000.000 đồng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phan Thị Phương Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Anh Nguyễn Hữu T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 147 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hữu T;

Buộc chị Phan Thị Phương Th có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Hữu T tiền vốn 80.000.000 đồng và tiền lãi 10.000.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và lãi 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phan Thị Phương Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Hữu T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.304.000 đồng theo biên lai thu lệ phí, án phí tòa án số 0011298, ngày 28/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.